



HỌC KHU QUẬN PRINCE WILLIAM
PHIẾU ĐIỂM LỚP 5

Tên học sinh:
Giáo viên:
Trường:
Năm học: 2026-27

Anh ngữ (Đọc và viết)	Kỳ học				
	1	2	3	4	Cả năm
Áp dụng các chiến lược ngữ âm và kỹ năng phân tích từ để đọc và đánh vần từ ngữ.					
Đọc các văn bản ở trình độ lớp học với độ chính xác và sự lưu loát.					
Phát triển vốn từ vựng và kiến thức về từ ngữ dựa trên nội dung và văn bản ở trình độ lớp học.					
Sử dụng bằng chứng từ văn bản để thể hiện sự hiểu biết nhằm xây dựng kiến thức từ nhiều loại văn bản văn học và thông tin khác nhau đã đọc.					
Viết dưới nhiều hình thức khác nhau (tự sự, thuyết minh, thuyết phục) cho các đối tượng và mục đích đa dạng, gắn với nội dung ở trình độ lớp học.					
Sử dụng ngữ pháp và quy tắc chính tả thích hợp với trình độ lớp học khi nói và viết.					
Phát triển kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và hợp tác hiệu quả.					

Toán	Kỳ học				
	1	2	3	4	Cả năm
Hiểu và biểu diễn các con số, mối quan hệ và giá trị theo vị trí; sử dụng chúng để so sánh và giải quyết vấn đề.					
Tính toán chính xác và linh hoạt; sử dụng các chiến lược và kỹ năng ước lượng để giải quyết vấn đề và kiểm tra tính hợp lý của kết quả.					
Ước lượng, đo lường, so sánh và áp dụng các thuộc tính (ví dụ: chiều dài, trọng lượng và thể tích) trong các tình huống thực tế.					
Nhận dạng, mô tả và phân tích các hình dạng cũng như các mối quan hệ trong không gian.					
Thu thập, biểu diễn, phân tích và diễn giải dữ liệu để trả lời câu hỏi và đưa ra dự đoán.					
Nhận biết các mẫu, mối quan hệ và quy tắc để mô tả, biểu diễn, mở rộng và khái quát hóa các ý tưởng toán học.					
Phân tích vấn đề và áp dụng các chiến lược bằng cách sử dụng tư duy toán học.					
Giải thích rõ ràng cách suy luận; thiết lập các mối liên hệ bằng cách sử dụng mô hình và ký hiệu để biểu diễn các ý tưởng.					

Thang đánh giá các môn học chính: A (3,50–4,00), B+ (3,30–3,49), B (2,50–3,29), C+ (2,30–2,49), C (1,50–2,29), D+ (1,30–1,49), D (0,50–1,29), F (0,00–0,49)

Thang đánh giá các môn học bổ trợ (Encore), Nhạc cụ dây và Thói quen học tập: S+ = Luôn đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; S = Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; S- = Đang tiến bộ hướng tới việc đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; N = Tiến bộ không nhất quán trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học

X = Chỉ lĩnh vực cần được cải thiện



HỌC KHU QUẬN PRINCE WILLIAM
PHIẾU ĐIỂM LỚP 5

Tên học sinh:
Giáo viên:
Trường:
Năm học: 2026-27

Khoa học	Kỳ học				
	1	2	3	4	Cả năm
Đặt câu hỏi và xác định vấn đề.					
Lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động điều tra, nghiên cứu.					
Diễn giải, phân tích và đánh giá dữ liệu.					
Xây dựng và phản biện các kết luận và lời giải thích.					
Phát triển và sử dụng các mô hình.					
Thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin.					

Lịch sử và Khoa học xã hội	Kỳ học				
	1	2	3	4	Cả năm
Đặt và điều chỉnh các câu hỏi để tìm hiểu các ý tưởng về con người, địa điểm và sự kiện; đưa ra suy luận để trả lời các câu hỏi của mình bằng cách sử dụng các nguồn thông tin hiện có.					
Xây dựng một luận điểm để trả lời các câu hỏi trọng tâm.					
Sử dụng bằng chứng từ nhiều nguồn khác nhau để chứng minh lập luận và hỗ trợ các luận điểm.					
Phân tích và diễn giải cách vị trí địa lý, môi trường và hoạt động của con người ảnh hưởng đến con người và địa điểm bằng cách sử dụng các bằng chứng địa lý phù hợp.					
Truyền đạt việc học tập và hiểu biết bằng cách sử dụng từ vựng phù hợp thông qua nói, viết và/hoặc trình bày trực quan.					

Mỹ thuật	Kỳ học				
	1	2	3	4	Cả năm

Âm nhạc	Kỳ học				
	1	2	3	4	Cả năm

Thang đánh giá các môn học chính: A (3,50–4,00), B+ (3,30–3,49), B (2,50–3,29), C+ (2,30–2,49), C (1,50–2,29), D+ (1,30–1,49), D (0,50–1,29), F (0,00–0,49)

Thang đánh giá các môn học bổ trợ (Encore), Nhạc cụ dây và Thói quen học tập: S+ = Luôn đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; S = Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; S- = Đang tiến bộ hướng tới việc đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; N = Tiến bộ không nhất quán trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học

X = Chỉ lĩnh vực cần được cải thiện



HỌC KHU QUẬN PRINCE WILLIAM
PHIẾU ĐIỂM LỚP 5

Tên học sinh:
Giáo viên:
Trường:
Năm học: 2026-27

Giáo dục thể chất	Kỳ học				
	1	2	3	4	CẢ NĂM

Thói quen học tập	Kỳ học				
	1	2	3	4	Cả năm
Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xã hội					
Lắng nghe một cách tập trung.					
Tham gia các cuộc trò chuyện với nhiều mục đích khác nhau.					
Diễn đạt suy nghĩ và cảm xúc một cách rõ ràng.					
Tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.					
Làm việc hiệu quả với người khác.					
Xây dựng các mối quan hệ tích cực với bạn bè đồng trang lứa.					
Giải quyết xung đột một cách mang tính xây dựng.					
Trách nhiệm và phát triển cá nhân					
Thể hiện tinh thần trách nhiệm và khả năng tự kiểm soát.					
Sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề.					
Sẵn sàng thử sức với các nhiệm vụ mang tính thử thách.					
Đóng góp tích cực cho lớp học.					

Nhận xét chung

Thang đánh giá các môn học chính: A (3,50–4,00), B+ (3,30–3,49), B (2,50–3,29), C+ (2,30–2,49), C (1,50–2,29), D+ (1,30–1,49), D (0,50–1,29), F (0,00–0,49)

Thang đánh giá các môn học bổ trợ (Encore), Nhạc cụ dây và Thói quen học tập: S+ = Luôn đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; S = Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; S- = Đang tiến bộ hướng tới việc đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; N = Tiến bộ không nhất quán trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học

X = Chỉ lĩnh vực cần được cải thiện



HỌC KHU QUẬN PRINCE WILLIAM
PHIẾU ĐIỂM LỚP 5

Tên học sinh:
Giáo viên:
Trường:
Năm học: 2026-27

Nhạc cụ dây* <i>*Chỉ những học sinh ghi danh học nhạc cụ dây ở lớp 5 mới được đánh giá.</i>	Kỳ học				
	1	2	3	4	Cả năm
Thể hiện đúng tư thế tay trái, vị trí đặt ngón tay và tư thế cầm nhạc cụ.					
Thể hiện đúng các kỹ thuật tay phải như gảy dây (pizzicato) hoặc cầm vĩ.					
Lặp lại, đọc, đếm và biểu diễn các tiết tấu đơn giản.					
Nhận biết, đọc và biểu diễn ký hiệu âm nhạc theo chuẩn.					
Thể hiện kỹ năng âm nhạc và khả năng hòa tấu trong nhóm.					

Thang đánh giá các môn học chính: A (3,50–4,00), B+ (3,30–3,49), B (2,50–3,29), C+ (2,30–2,49), C (1,50–2,29), D+ (1,30–1,49), D (0,50–1,29), F (0,00–0,49)

Thang đánh giá các môn học bổ trợ (Encore), Nhạc cụ dây và Thói quen học tập: S+ = Luôn đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; S = Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; S- = Đang tiến bộ hướng tới việc đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học; N = Tiến bộ không nhất quán trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn ở trình độ lớp học

X = Chỉ lĩnh vực cần được cải thiện